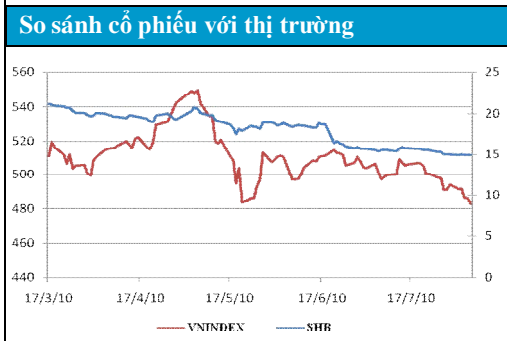
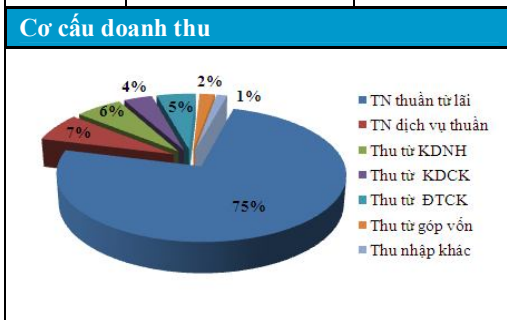


Ngày 06/08/2010	
Giá đóng cửa	14,600
P/E	8.5x
Giá mục tiêu	15,500

Tên công ty	NH TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI-SHB
Khuyến nghị	QUAN SÁT

Thông tin cơ bản	
Vốn điều lệ (tỷ VND)	3,000
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	4,380
Tỷ lệ nắm giữ của khối ngoại	2.7%
Tỷ lệ nắm giữ của nhà nước	30%
Tỷ lệ nắm giữ của HĐQT	38.99%

Khuyến nghị gần nhất		
Ngày xuất bản	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Khuyến nghị



Khuyến nghị đầu tư

Từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế 2008, kinh tế trong nước vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Tuy nhiên, ngành ngân hàng vẫn duy trì được tăng trưởng tốt và dự báo, với những khó khăn trước mắt các ngân hàng vẫn có thể vượt qua và hứa hẹn tiếp tục tăng trưởng bền vững hơn.

SHB là ngân hàng nhỏ nhất trong nhóm các ngân hàng niêm yết trên 2 sàn chứng khoán, tuy nhiên cũng đã có nhiều thành công nhất định trong nỗ lực tăng trưởng quy mô, thu nhập và lợi nhuận những năm gần đây. Quá trình tái cơ cấu nhằm xây dựng mô hình phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng sẽ tạo ra nhiều thách thức, tuy nhiên cũng là cơ hội cho các NH có tiềm lực tốt và cơ cấu vốn an toàn.

Ước tính kết quả kinh doanh 2010 của SHB sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt với 712 tỷ LNTT, tăng 72% so với năm 2009. EPS tính trên 300 triệu CPLH đạt 1,716 đồng. Với mức giá ngày 06/08/2010, SHB hiện đang được giao dịch với P/E 8.5x, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư QUAN SÁT thêm với cổ phiếu SHB và những thay đổi trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân Hàng Nhà Nước.

Những điểm chú ý

- ❖ Đi lên từ mô hình NHTM nông thôn, SHB đã không ngừng phát triển vươn lên từ nhóm NH nhỏ lên nhóm trung bình.
- ❖ Tăng trưởng huy động và dư nợ luôn đạt mức cao hơn trung bình ngành. Tuy nhiên cơ cấu huy động và cho vay tập trung chủ yếu vào kỳ hạn ngắn.
- ❖ Chất lượng tín dụng có xu hướng giảm với tỷ lệ nợ xấu tăng trong 03 năm gần đây và cao hơn trung bình ngành.
- ❖ Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm đạt được tăng trưởng tốt và dự kiến có thể tiếp tục duy trì tăng trưởng trong năm.
- ❖ Chính sách thắt chặt tín dụng của NHNN cùng những quy định nhằm tái cơ cấu hệ thống ngân hàng hiện nay sẽ có những tác động không tốt đến hoạt động SHB.

Chỉ tiêu	Q4 - 2009	Q1-2010	Q2-2010	Q3-2010F	Q4-2010F	2009	2010F
Thu từ lãi (triệu đồng)	271,033	689,146	867,794	860,944	955,119	1,662,188	3,373,002
Tăng trưởng (%)	n/a	57.52%	134.08%	76.45%	252.40%	28.52%	102.93%
Tỷ lệ LN từ lãi/Thu từ lãi (%)	84.67%	30.81%	40.45%	35.30%	33.99%	38.71%	35.34%
Tỷ lệ LN thuần/Thu từ lãi (%)	54.45%	23.37%	28.84%	27.89%	24.98%	31.28%	26.39%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	78,720	161,086	159,089	200,064	192,568	415,190	712,807
Lợi nhuận ròng (triệu đồng)	66,052	120,855	120,957	140,042	132,919	318,405	514,774
Tăng trưởng (%)	n/a	99.25%	-6.42%	124.30%	101.23%	63.48%	61.67%
EPS (Đồng)	220	403	403	467	443	1,592	1,716

* EPS 2010 được tính trên 300 triệu CPLH.

THÔNG TIN CHÍNH

1/ Giới thiệu ngân hàng



SHB được thành lập năm 1993 với mô hình NHTMCP nông thôn.

Năm 2006 chuyển đổi thành mô hình NHTMCP đô thị.

Vốn điều lệ hiện tại 3,000 tỷ và dự kiến cuối năm 2010 là 3,500 tỷ đồng.

Qua 17 năm hoạt động, mạng lưới ngân hàng được mở rộng.

Lợi thế của SHB là có được sự hỗ trợ từ các đối tác chiến lược lớn như TKV, VRG, T&T.

Tên công ty : Ngân hàng TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI.
Tên viết tắt : SaHaBank
Mã giao dịch : SHB **Sàn giao dịch**: HNX
Địa chỉ : 77, Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại : 04 3942 3388.
Website : www.shb.com.vn.

13/11/1993 Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhơn Ái (tiền thân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội) được thành lập với trụ sở chính đặt tại Ấp Nhơn Lộc 2 - Thị tứ Phong Điền - Huyện Châu Thành tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là Huyện Phong Điền Thành Phố Cần Thơ với địa bàn hoạt động bao gồm vài xã thuộc huyện Châu Thành, đối tượng cho vay chủ yếu các hộ nông dân với mục đích vay phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Đầu năm 2006, SHB chính thức được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn sang Ngân hàng Thương mại Cổ phần đô thị và sau đó đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Vốn điều lệ ban đầu của Ngân hàng do cổ đông góp là 400 triệu đồng và được bổ sung theo từng thời kỳ. Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 2,000 tỷ đồng và hiện nay là 3,000 tỷ, dự kiến cuối năm 2010 sẽ nâng lên 3,500 tỷ đồng.

Trải qua 17 năm hình thành và phát triển, đến nay mạng lưới chi nhánh của SHB đã có mặt tại các địa bàn TP Cần Thơ, TP Hồ Chí Minh, TP Hà Nội, TP Đà Nẵng, TP Quảng Ninh, Tỉnh Hậu Giang và các khu vực lân cận với nhiều sản phẩm dịch vụ mới tiện ích. Đối tượng khách hàng của SHB đa dạng gồm nhiều thành phần kinh tế và hoạt động trong nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau. Hoạt động kinh doanh những năm qua, SHB luôn giữ được tỷ lệ an toàn vốn cao cùng với chính sách tín dụng thận trọng và quy trình hợp lý đảm bảo chất lượng và tài sản tốt với khả năng phát triển danh mục tín dụng khả quan.

SHB nhận được nhiều hỗ trợ từ các đối tác chiến lược lớn với tiềm lực tài chính mạnh như: Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (TKV) - là một trong những tập đoàn kinh tế, công nghiệp quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam., chiếm 15% vốn điều lệ của SHB. Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (VRG) - là một trong những tập đoàn kinh tế, công nghiệp quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, chiếm 15% vốn điều lệ của SHB. Bên cạnh đó, SHB cũng ký kết hợp tác với lâu dài với Tập đoàn T&T.

2/ Tăng trưởng quy mô

(ĐVT: tỷ)	2007	yoy	2008	yoy	2009	yoy	TB
Tổng tài sản	12,367	835.5%	14,381	16.3%	27,469	91.0%	314.3%
Vốn chủ sở hữu	2,178	326.1%	2,267	4.1%	2,417	6.6%	112.2%

Tổng tài sản đạt tăng trưởng trung bình 314%/năm.

Tổng tài sản ngân hàng tăng trưởng trung bình 314%/năm trong 3 năm gần đây. Đây là tỷ lệ khá cao so với trung bình ngành (khoảng 25%). Tăng trưởng tổng tài sản trung bình của các NHTMCP lớn ở mức trên 55% và tỷ lệ này ở các NHTM Nhà nước chỉ xấp xỉ 20%.

Tính đến cuối năm 2009, quy mô tổng tài sản của SHB đã lên tới 27,469 tỷ, tăng 91% so với thời điểm cuối 2008. Đây là mức tăng trưởng khá cao so với các ngân hàng niêm yết như VCB 15%, CTG 26%, ACB 59%, STB 46% và EIB 36%.

Quy mô SHB tương đối nhỏ so với các DN niêm yết cùng ngành.

Xét về giá trị tuyệt đối, với 27,469 tỷ, quy mô SHB vẫn còn khá nhỏ so với con số 167,881 tỷ của ACB, 98,474 tỷ của STB hay 65,448 tỷ của EIB nhưng SHB cũng tạo được vị trí nhất định khi thay đổi xếp hạng từ các ngân hàng thuộc nhóm 3 (NH nhóm nhỏ) lên nhóm 2 (trung bình).

Quy mô vốn chủ sở hữu của ngân hàng cũng được tăng lên tương ứng, đặc biệt năm 2007, khi SHB phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 2,000 tỷ thông qua phương thức chào bán ra công chúng. Tuy nhiên, tỷ trọng VCSH trên tổng tài sản có sự giảm dần từ 39% năm 2006 xuống còn 9% cho năm 2009 chứng tỏ quy mô vốn tự có của ngân hàng vẫn chưa theo kịp tăng trưởng hoạt động kinh doanh.

Với hệ số an toàn vốn luôn được duy trì ở mức cao (trên 10% các năm), SHB đã chủ động tối đa hóa nguồn vốn nhằm tạo thêm lợi nhuận cho ngân hàng nhưng vẫn đảm bảo được CAR mức hợp lý.

3/ Hoạt động huy động vốn

Cạnh tranh huy động vốn trên thị trường 1 ngày càng quyết liệt hơn.

Trong những năm gần đây, đặc biệt trong năm 2006 và đầu năm 2007, thị trường chứng kiến cuộc chạy đua huy động vốn của các NHTM. Sự cạnh tranh của các NHTM nhằm thu hút nguồn vốn nhân rồi trong các tổ chức kinh tế và dân cư diễn ra khá quyết liệt, thông qua các dịch vụ chăm sóc khách hàng, lãi suất cạnh tranh và các chương trình khuyến mại có giá trị lớn để thu hút khách hàng. Ngoài ra, thị trường chứng khoán cũng là một kênh huy động vốn đặc biệt thuận lợi của các ngân hàng.

Huy động vốn	2006	2007	2008	2009
Tổng huy động (tỷ)	802	9,949	11,769	24,647
Tăng trưởng	n/a	1140.97%	18.30%	109.43%

Nguồn vốn huy động của ngân hàng tăng cao trong những năm gần đây.

Nguồn vốn huy động của SHB các năm qua đều tăng cao do SHB đã không ngừng mở rộng mạng lưới chi nhánh, vào thời điểm cuối năm 2006, tổng vốn huy động đạt 802 tỷ, đến năm 2009 tăng lên 9,949 tỷ, gấp 2 lần năm trước. Tốc độ tăng huy động có phần chững lại trong năm 2008 với 18.3% tuy nhiên sang 2009 khi tình hình kinh tế có nhiều dấu hiệu khởi sắc, vốn huy động của ngân hàng đã hồi phục với 24,647 tỷ đạt tăng trưởng 109%.

Cơ cấu nguồn vốn huy động có sự dịch chuyển từ TCTD sang dân cư.

Nguồn vốn huy động phân theo cơ cấu của SHB có sự chuyển dịch. Năm 2006 số vốn huy động từ các TCTD và từ dân cư chiếm tỷ trọng xấp xỉ nhau (52.2% và 47.8%), đến năm 2007 vốn huy động từ các TCTD chiếm tỷ trọng lớn tới 71.7% tổng nguồn vốn huy động. Từ năm 2008, SHB đã dịch chuyển tỷ trọng huy động sang thị trường 1 với tỷ lệ từ 28.3% lên 81%. Năm 2008, đối mặt với nhiều khó khăn chung của nền kinh tế, hàng loạt các ngân hàng rơi vào tình trạng khủng hoảng thanh khoản, cộng với chính sách kiểm soát tiền tệ của nhà nước, việc huy động vốn trên thị trường 2 trở nên khó hơn. Bằng việc nâng lãi suất cao, các ngân hàng nhỏ đã tạo được sức hút lớn đối với khu vực dân cư, điều này đã tạo ra cuộc chạy đua lãi suất trên thị trường. Tuy nhiên, đến năm 2009, khi căng thẳng thị trường tiền tệ hạ nhiệt, khả năng thu hút vốn trên thị trường 1 của ngân hàng đã giảm xuống, tuy vẫn chiếm tỷ lệ lớn (59.6%). Việc huy động vốn nhiều từ các TCTD không phải là một biện pháp an toàn cho hoạt động kinh doanh của SHB.

Cơ cấu vốn (tỷ)	2006	%	2007	%	2008	%	2009	%
Từ dân cư	368	47.8	2,805	28.3	9,508	81	4,672	59.6
Từ TCTD khác	402	52.2	7,092	71.7	2,235	19	9,943	40.4
Tổng	770		9,897		11,743		24,616	

Nguồn vốn tập trung vào huy động ngắn hạn.

Nguồn vốn huy động dân cư chủ yếu là có kỳ hạn, chiếm trung bình khoảng 70%, tuy nhiên phần nhiều vẫn đến từ huy động ngắn hạn. Năm 2006 nguồn vốn huy động ngắn hạn chiếm 87.56%, năm 2007 chiếm 93.77%. Trong năm 2008, do chính sách lãi suất của NHNN thường xuyên biến động nên lãi suất của các NHTM cũng có sự thay đổi để có tính cạnh tranh. Do lãi suất không ổn định nên khách hàng chủ yếu gửi ngắn hạn. Đó là lý do năm 2008, vốn huy động ngắn hạn của SHB tăng lên, chiếm trên 90% trong tổng nguồn vốn huy động. Tỷ lệ này cũng khá cao trong năm 2009. Điều này chứng tỏ cơ cấu vốn SHB không thực sự an toàn và bền vững. Tuy nhiên, với kỳ hạn ngắn, công ty có thể linh hoạt trong việc quản lý lãi suất, tránh rủi ro trong trường hợp lãi suất thị trường giảm sâu.

Tiền gửi KH (tỷ)	2006	%	2007	%	2008	%	2009	%
Không kỳ hạn	83	22.5	1,075	38.3	2,990	31.4	4,083	27.8
Có kỳ hạn	285	77.5	1,710	61.0	6,506	68.4	10,402	70.9
Vốn chuyên dùng	0	0.0	0	0.0	0	0.0	4	0.0
Ký quỹ	0	0.0	20	0.7	12	0.1	183	1.2
Tổng	368		2,805		9,508		14,672	

Mặt bằng lãi suất huy động năm 2009 có sự sụt giảm mạnh so với năm trước, và bắt đầu tăng lại trong đầu 2010.

Mặt bằng lãi suất huy động trung bình của ngân hàng có sự giảm mạnh trong năm 2009 ở hầu hết các kỳ hạn. Đặc biệt là huy động bằng USD, lãi suất huy động có kỳ hạn và không kỳ hạn đều giảm trên 40%. Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn USD năm 2009 giảm từ 6.05%/năm xuống còn 2.94%/năm. Lãi suất tiết kiệm VND 2009 xoay quanh 9.06% từ mức 13.97% năm trước (Theo BCTC hợp nhất SHB). Đầu năm 2010, mặt bằng lãi suất đã có dấu hiệu tăng cao. 23/06/2010, SHB đã điều chỉnh lãi suất tiết kiệm USD lên tới 5%/năm, trong khi mức trung bình các ngân hàng khác giao động quanh 3.5% đến 4.3%/năm. Lãi suất tiết kiệm bậc thang VND tháng 3/2010 SHB là 8.58%, được cho là mức hấp dẫn trên thị trường. Sau khi tăng lên mức đỉnh 11.99%/năm, SHB đã điều chỉnh giảm, theo đó lãi suất 11.5% được áp dụng cho các kỳ hạn trên 3 tháng, các kỳ hạn khác xoay quanh mức 11%/năm. Bằng việc liên tục duy trì lãi suất cao so với các NH khác cho thấy nhu cầu vốn của SHB hiện đang rất lớn và lợi thế cạnh tranh trên thị trường 1 của SHB vẫn chủ yếu là lãi suất.

Với chủ trương hạ lãi suất huy động và cho vay của chính phủ, sẽ gây ra nhiều khó khăn cho ngân hàng.

Tuy nhiên với chủ trương hạ lãi suất cho vay và tạo điều kiện cho DN tiếp cận nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Chính phủ, các ngân hàng lớn hiện nay đã hạ mức lãi suất huy động xuống mức 11% và đang trong lộ trình tiến về 10%/năm nhằm đảm bảo lãi suất cho vay ở mức 12%/năm. Do đó, SHB cũng sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn khi khả năng cạnh tranh của ngân hàng chưa được đảm bảo vững chắc trên thị trường. Vì vậy, huy động vốn của ngân hàng được dự báo sẽ không tăng trưởng như kỳ vọng. Hơn nữa, nguồn vốn huy động lãi suất cao trong nửa năm đầu sẽ gây khó khăn cho SHB khi lãi suất đầu ra không thể vượt ngưỡng trung bình của thị trường hiện nay vào khoảng 13% - 14%, lãi biên của ngân hàng có thể giảm sút.

4/Hoạt động tín dụng

SHB đã không ngừng cải thiện cải thiện sản phẩm và qui trình để phát triển hoạt động tín dụng.

Trong bối cảnh biến động của nền kinh tế và thị trường vốn, SHB đã không ngừng nâng cao năng lực tái cơ cấu, sửa đổi quy chế và quy trình nghiệp vụ tín dụng nhằm thích ứng với điều kiện từng vùng miền, ngành nghề kinh doanh và đưa các sản phẩm dịch vụ cho vay hấp dẫn linh hoạt đến nhiều đối tượng khách hàng. Ngoài ra, SHB luôn kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung đầu tư vốn trên cơ sở thận trọng an toàn. Nhờ đó, hoạt động tín dụng của SHB đã đạt được sự tăng trưởng tốt.

Dư nợ tín dụng	2006	2007	2008	2009
Tổng dư nợ (tỷ)	493	4,184	6,253	12,829
Tăng trưởng	n/a	748.61%	49.46%	105.17%

Tốc độ tăng trưởng tín dụng trung bình 300%/năm với sự chuyển hướng hoạt động đúng hướng vào năm 2007.

Cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu dư nợ.

Khách hàng tập trung ở các tổ chức kinh tế và dân cư.

Chất lượng tín dụng của SHB vẫn nằm trong mức tương đối tốt tuy nhiên đang có xu hướng tăng lên.

Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân 03 năm gần đây đạt trên 300%/năm. Năm 2006, tổng dư nợ của SHB đạt 493 tỷ đồng. Năm 2007, đánh dấu sự chuyển hướng hoạt động: tập trung cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đa dạng cho tất cả các tầng lớp dân cư, tổ chức kinh tế, ngành nghề kinh doanh cùng với sự phát triển về mạng lưới hoạt động, nên dư nợ tín dụng của SHB có sự tăng trưởng vượt bậc với hơn 4,184 tỷ đồng dư nợ, tăng 748% so với năm 2006.

Năm 2008, với việc phát hành tăng vốn thành công lên 2,000 tỷ đồng trong năm trước, SHB đã đầu tư mở rộng mạng lưới, phát triển thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ, đa dạng đối tượng khách hàng, dư nợ tín dụng của SHB đạt 6,253 tỷ, tăng 49% so với 2007. Đây là kết quả cao trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế. Bước sang 2009, bên cạnh sự hồi phục của nguồn vốn huy động, hoạt động cho vay cũng có kết quả cao với dư nợ đạt 12,829 tỷ, tăng 105%.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu cho vay theo thời hạn là loại hình cho vay ngắn hạn, do SHB huy động phần lớn là vốn với kỳ hạn ngắn.

Dư nợ	2006	%	2007	%	2008	%	2009	%
- ngắn hạn	335	68.0%	2,673	63.9%	3,892	62.2%	7,556	58.9%
- trung hạn	158	32.0%	1,134	27.1%	1,552	24.8%	3,925	30.6%
- dài hạn		0.0%	377	9.0%	809	12.9%	1,348	10.5%
Tổng	493		4,184		6,253		12,829	

Cơ cấu dư nợ theo thời hạn tập trung ở các khoản vay ngắn hạn với tỷ lệ xoay quanh 60% và đang có dấu hiệu dịch chuyển sang các khoản vay trung và dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn giúp ngân hàng linh động trong quản lý dòng tiền, tuy nhiên lại tạo sự tăng trưởng chưa thực sự bền vững. Cơ cấu dư nợ theo đối tượng khách hàng tập trung ở nhóm khách hàng là tổ chức kinh tế với tỷ lệ trên từ 73-75%, trong đó tập trung vào đối tượng Công ty TNHH và công ty cổ phần _ chiếm 22.09% và 21.77% trong tổng dư nợ năm 2009. Hiện tại, SHB chủ yếu cho vay bằng VNĐ, cho vay bằng ngoại tệ chiếm tỷ trọng nhỏ.

Năm 2007 và 2008, cho vay theo ngành nghề của SHB chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại, kho bãi giao thông vận tải, xây dựng, nông lâm nghiệp, tiếp đó là sản xuất gia công, chế biến và một số lĩnh vực khác. Sang năm 2009, chiếm tỷ trọng lớn nhất là nông lâm nghiệp với 20.7% tổng dư nợ, tiếp đó là các lĩnh vực khai thác mỏ và xây dựng. Việc hợp tác toàn diện với các Tập đoàn công nghiệp lớn như TKV, VRG, T&T GROUP cũng tạo nhiều thuận lợi cho SHB trong việc cung cấp các hợp đồng tín dụng hay đứng ra làm đầu mối thu xếp tín dụng cho các công ty thành viên của tập đoàn.

5/Chất lượng tín dụng

Với mục tiêu kiểm soát tăng trưởng tín dụng để đảm bảo an toàn hiệu quả trong hoạt động tín dụng, chất lượng tín dụng của SHB được đánh giá là tương đối tốt và an toàn, nợ quá hạn thấp.

Chất lượng nợ	2006	2007	2008	2009
Nợ dưới chuẩn (nhóm 2 - 5)	2.45%	0.62%	4.54%	3.23%
Nợ xấu (nhóm 3 - 5)	1.37%	0.50%	1.89%	2.79%

Chất lượng tín dụng của SHB đạt mức tốt vào năm 2007, tuy nhiên, 2 năm gần đây có chiều hướng xấu đi với sự tăng lên trong tỷ lệ nợ xấu từ 1.89% lên 2.79% (trung bình ngành là 2.49%). Tỷ lệ nợ nhóm 2 đã giảm từ 2.7% năm 2008 xuống còn 0.4% năm 2009, tuy nhiên, nợ nhóm 4 và 5 lại tăng từ 0.9% và 0.2% năm trước sang con số 1.2% cho năm sau. Điều này cho thấy công tác quản lý nợ của SHB đang đi theo chiều hướng không tốt. Nợ có xu hướng di chuyển xuống nhóm thấp hơn, đưa rủi ro hoạt động ngân hàng tăng cao.

6/Tăng trưởng thu nhập

Tăng trưởng	2007	2008	08/07	2009	09/08
Tổng thu nhập (tỷ)	262	478	82.1%	860	80.0%
LN ròng (tỷ)	127	195	53.5%	318	63.5%

Tổng thu nhập và lợi nhuận ròng đạt tăng trưởng tốt trong 2 năm gần đây.

Hoạt động tín dụng dần dần đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu thu nhập.

Tổng thu nhập và lợi nhuận ròng duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt trong 2 năm gần đây. Lãi suất huy động giảm từ năm 2008 đến 2009 đã giúp lãi biên của ngân hàng được cải thiện. Chi phí trả lãi năm 2009 chiếm 61.28% thu nhập lãi, trong khi con số này năm 2008 là 87.56%.

Tỷ trọng đóng góp vào tổng thu nhập cũng có sự thay đổi lớn. Năm 2007 và 2008, nguồn thu thuần từ hoạt động tín dụng chỉ chiếm 34% tổng thu nhập, phần còn lại thuộc về các hoạt động khác. Tuy nhiên, đến 2009 đã có sự chuyển dịch lớn. Hoạt động tín dụng đóng góp 75% tổng thu nhập ngân hàng, đạt tăng trưởng gấp 3 lần năm trước. Bên cạnh đó, hoạt động dịch vụ, tuy chỉ mới trong giai đoạn đầu phát triển với các sản phẩm như thanh toán, bảo lãnh, ngân quỹ, đại lý..., nguồn thu mang lại chưa nhiều (7% tổng thu nhập năm 2009) nhưng cũng có sự tăng trưởng mạnh trung bình trên 650%/năm.

Nhìn chung, cơ cấu thu nhập năm 2009 có sự chuyển dịch theo chiều hướng tốt, hầu hết các mảng đều tăng trưởng và có sự chuyển hướng về hoạt động kinh doanh truyền thống.

Kết thúc năm 2009, lợi nhuận ròng của SHB đạt 318 tỷ, tăng 63.5% so với năm 2008. ROA và ROE sau thuế lần lượt là 1.16% và 13.17%. Có sự cải thiện so với năm 2008. EPS cuối năm đạt 1,592 đồng.

7/ Triển vọng kinh doanh 2010

Kết quả kinh doanh QI/2010 có nhiều khả quan với nhiều chỉ tiêu tăng trưởng tốt. Tuy nhiên QII/2010, LNST có sự giảm sút so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh Quý I/2010 của Ngân hàng có nhiều khả quan. Tính đến ngày 31/3/2010 với vốn huy động thị trường I là 15,478 tỷ đồng đạt 65.86% kế hoạch cả năm 2010, tăng 8.50% so với cuối năm 2009. Dư nợ cho vay là 13,461 tỷ đồng tăng 4.94 % so với cuối năm 2009 (cao hơn mức 3% của trung bình ngành), trong đó nợ ngắn hạn chiếm 58%. Trong điều kiện tín dụng tăng nhưng tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng vẫn được duy trì mức 2.8% (tương đương cuối 2009), điều này cho thấy chất lượng tín dụng những tháng đầu năm tương đối tốt. Đặc biệt lợi nhuận trước thuế đạt 161.08 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 25% so với kế hoạch cả năm 2010. Hoạt động tín dụng vẫn duy trì vị trí chủ đạo với đóng góp 74% tổng thu nhập trong quý I/2010. Tổng thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự công ty đạt được trong quý II/2010 là 867.79 tỷ đồng, tăng 134% so với cùng kỳ năm 2009 và đạt 120.93 tỷ đồng LNST. So với mức 129.26 tỷ đồng LNST đạt được vào quý II/2009, LNST quý II/2010 giảm 6,45%.

Năm 2010, sau khi tăng cường mở rộng hoạt động chiết khấu trên thị trường mở tạo nhiều lợi nhuận cho các ngân hàng kinh doanh trái phiếu thu lợi, NHNN đã trở lại với nhiều chính sách hạ nhiệt lãi suất cũng như thắt chặt tiền tệ sẽ gây ra nhiều khó khăn cho các NHTM, đặc biệt là các NHTM ở nhóm dưới. Vượt qua những khó khăn trên, lợi nhuận trong những tháng còn lại của năm được dự báo vẫn còn nhiều con số khả quan, kết quả này đến từ việc dịch chuyển cơ cấu lợi nhuận hoặc sự linh hoạt trong nắm bắt các cơ hội.

Tuy SHB đã tăng vốn điều lệ lên mức 3,000 tỷ theo quy định của NHNN nhưng vẫn còn mục tiêu 5,000 tỷ và 10,000 tỷ cho những năm sắp tới. Chủ trương của chính phủ hiện nay là tái cơ cấu hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm lành mạnh và ổn định hóa hệ thống tài chính. Xét về dài hạn, chủ trương này sẽ có lợi cho hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, các ngân hàng vừa và nhỏ sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn để có thể đứng vững trên thị trường.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

Kết quả kinh doanh (tỷ VND)	2005	2006	2007	2008	2009	2010F
1. Thu từ lãi và các khoản tương tự thu nhập lãi	-	51	444	1,293	1,662	3,373
2. Chi trả lãi và các khoản tương tự chi phí lãi	-	24	355	1,133	1,019	2,181
I. Thu nhập từ lãi	-	27	89	161	643	1,192
II. Thu phí và dịch vụ thuần	-	(0)	1	7	60	126
III. Lãi/ lỗ từ kinh doanh ngoại hối	-	0	2	26	52	74
IV. Lãi/ lỗ từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	14	(14)	32	29
V. Lãi/ lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-	-	-	43	12
VII. Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	-	-	18	3	17	26
VI. Lãi lỗ từ hoạt động khác	-	3	138	295	12	15
VIII. Chi phí hoạt động	-	16	74	191	340	583
XI. Thu nhập trước thuế	-	10	176	269	415	713
XII. Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3	49	75	97	198
XIII. Lợi nhuận sau thuế	-	7	127	195	318	515
XVI. Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
XV. Lãi cho công ty mẹ	-	7	127	195	318	515

Bảng cân đối kế toán (tỷ VND)	2005	2006	2007	2008	2009	2010F
I. Tiền mặt tại quỹ	-	19	51	67	139	199
II. Tiền gửi tại ngân hàng trung ương	-	19	205	216	920	876
III. Tiền vàng gửi, cho vay tại các TCTD khác	-	664	5,383	2,946	6,357	4,203
IV. Chứng khoán kinh doanh	-	-	9	481	17	21
V. Các công cụ tài chính phái sinh	-	-	-	0	4	4
VI. Cho vay khách hàng	-	492	4,175	6,227	12,702	23,013
VII. Chứng khoán đầu tư	-	3	383	1,956	4,866	6,284
VIII. Góp vốn đầu tư dài hạn	-	-	383	748	270	1,051
VII. Tài sản	-	86	344	824	854	844
1. Tài sản cố định	-	21	50	97	126	122
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
3. Tài sản vô hình	-	65	294	727	728	721
VIII. Tài sản có khác	-	39	1,434	916	1,342	4,149
TỔNG TÀI SẢN	-	1,322	12,367	14,381	27,469	41,490

Bảng cân đối kế toán (tỷ VND)	2005	2006	2007	2008	2009	2010F
I. Các khoản nợ chính phủ và NHNN	-	-	-	-	-	233
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	402	7,092	2,235	9,943	6,990
III. Tiền gửi của tổ chức kinh tế, dân cư	-	368	2,805	9,508	14,672	23,300
IV. Các CCTC phái sinh và khoản nợ TC	-	-	-	-	-	-
V. Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	-	32	52	25	32	-
VI. Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	-	-	4,504
VII. Tài sản nợ khác	-	9	240	346	405	1,401
VIII. Vốn và các quỹ	-	511	2,178	2,267	2,417	5,061
1. Vốn của tổ chức tín dụng	-	500	2,048	2,046	2,043	4,243
- Vốn điều lệ	-	500	2,000	2,000	2,000	3,000
2. Quỹ của tổ chức tín dụng	-	1	3	53	103	103
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	8
4. Chênh lệch đánh giá lại TS	-	-	-	-	-	-
3. Lợi nhuận chưa phân phối	-	10	128	168	271	707
VIII. Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	-	1,322	12,367	14,381	27,469	41,490

Phân tích tỷ lệ	2005	2006	2007	2008	2009	2010F
Tăng trưởng (%)						
Thu từ lãi	n/a	n/a	768.9%	191.0%	28.5%	102.9%
Huy động khách hàng	n/a	n/a	662.2%	239.0%	54.3%	58.8%
Dư nợ cho vay khách hàng	n/a	n/a	749.5%	49.1%	104.0%	81.2%
LN sau thuế	n/a	n/a	1699.1%	53.5%	63.5%	61.7%
Phân tích khả năng sinh lợi (%)						
Tỷ lệ lợi nhuận từ lãi/Thu nhập từ lãi	n/a	52.8%	20.1%	12.4%	38.7%	35.3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập từ lãi	n/a	13.8%	28.6%	15.1%	19.2%	15.3%
Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tổng tài sản	n/a	1.1%	1.9%	1.5%	1.5%	1.5%
Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu	n/a	2.8%	9.4%	8.8%	13.6%	13.8%

KHUYẾN CÁO

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng MNSC không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của MNSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Miền Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 2556518 – Fax (848) 2556519

Email: info@miennamstocks.com.vn

Website : www.mnsc.vn